

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HÀ YẾN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HÀ YẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA YEN GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HA YEN GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109463447

3. Ngày thành lập: 18/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

119 Hàng Gai, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;- Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt;- Sản xuất dấm;- Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo;- Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia;- Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;- Sản xuất sữa tách bơ và bơ;- Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;- Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt;- Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo;- Sợi chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
7.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
8.	Sản xuất rượu vang	1102
9.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610

12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu;- Bán buôn hoa và cây;- Bán buôn thuốc lá lá;- Bán buôn da thuộc;- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; (trừ đấu giá)	4799
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

28.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết:- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;- Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ đầu giá)	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ đầu giá)	4652
33.	Quảng cáo (trừ nhà nước cấm)	7310
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục	7410
35.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
36.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
37.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
38.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn...- Sản xuất đồ tĩa trang trí: vải viền, quả tua,- Sản xuất nỉ,- Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí,- Sản xuất tấm dệt được tằm, được phủ hoặc tráng nhựa,- Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng...,- Sản xuất vải lót máy móc,- Sản xuất vải quần áo dễ co giãn,vẽ kỹ thuật, găng tay, vớ sô quần áo	1399
39.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
40.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420

41.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Dịch vụ đóng gói	8292
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật Thương mại); Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại); Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại); Ủy thác mua bán hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại)	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	67 Làng Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	550.000.000	55,000	001182024159	
2	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Số 126, Tổ 31, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	45,000	013135599	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013135599

Ngày cấp: 08/01/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 126, Tổ 31, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 126, Tổ 31, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 25/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182024159

Ngày cấp: 15/11/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *67 Làng Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *67 Làng Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội